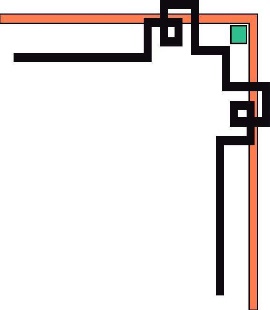
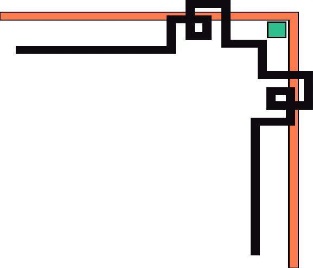
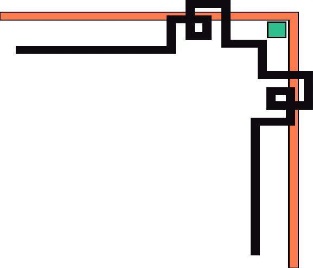
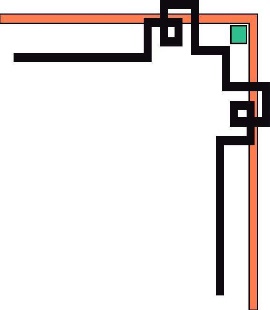
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM**

**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**🕯✡🕮🕮✡🕯**





**NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN**

**TIỂU LUẬN**

**MÔN HỌC: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN**

**Chuyên đề**

**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CỦA NƯỚC TA**

GVHD: PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu

Mã LHP: LLCT120205\_02. Lớp thứ 7 – Tiết 1-5

**SVTH MSSV**

1. Lê Thị Minh Nguyệt 19110413

2. Phan Nguyễn Thanh Trúc 19110488

3. Diệp Tấn Luân 19110055

4. Hoàng Trần Hữu Tín 19110473

5. Hồ Chí Vũ 19151310

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2020

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**Điểm: ……………………………..**

**KÝ TÊN**

**MỤC LỤC**

[LỜI MỞ ĐẦU 1](#_Toc43479860)

[CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 2](#_Toc43479861)

[**1.1** **Khái niệm về quy luật giá trị:** 2](#_Toc43479862)

[**1.2** **Nội dung của quy luật giá trị:** 2](#_Toc43479863)

[*1.2.1* *Các quan điểm về giá trị:* 2](#_Toc43479864)

[*1.2.2* *Quan điểm của Mac về giá trị:* 4](#_Toc43479865)

[*1.2.3* *Yêu cầu của quy luật giá trị:* 4](#_Toc43479866)

[**1.3** **Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị trong điều kiện tự do cạnh tranh và trong điều kiện độc quyền:** 5](#_Toc43479867)

[*1.2.1. Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị trong điều kiện tự do cạnh tranh:* 5](#_Toc43479868)

[*1.2.2. Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị trong điều kiện độc quyền* 5](#_Toc43479869)

[**1.4** **Vai trò của quy luật giá trị trong nền kinh tế thị trường:** 6](#_Toc43479870)

[CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG VIỆC VẬN DỤNG QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM VẬN DỤNG TỐT HƠN QUY LUẬT GIÁ TRỊ Ở NƯỚC TA TRONG THỜI ĐẠI TỚI 8](#_Toc43479871)

[**2.1** **Thực trạng việc vận dụng quy luật giá trị trong thời gian qua:** 8](#_Toc43479872)

[2.1.1 Từ năm 1986 về trước: 8](#_Toc43479873)

[2.1.2 Sau năm 1986 đến nay: 9](#_Toc43479874)

[**2.1** **Một số giải pháp nhằm vận dụng tốt hơn quy luật giá trị ở nước ta trong thời đại mới:** 11](#_Toc43479875)

[2.1.1 Giải pháp của Nhà nước: 11](#_Toc43479876)

[2.1.2 Giải pháp của bản thân: 11](#_Toc43479877)

[LỜI KẾT THÚC 13](#_Toc43479878)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 14](#_Toc43479879)

# **LỜI MỞ ĐẦU**

Trong dòng chảy của cuộc cách mạng 4.0, việc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường đặc biệt là kinh tế thị trường gắn với định hướng xã hội chủ nghĩa như ở nước ta là hết sức quan trọng và cấp thiết. Do đó, chúng ta cần trang bị cho bản thân những kiến thức, khái niệm, phạm trù, quy luật... của kinh tế chính trị để từ đó đưa ra những giải pháp hiệu quả trong việc quản lý sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và các tầng lớp dân cư.

Là một sinh viên được học tập và rèn luyện dưới mái trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Mimh, được các thầy cô dạy bảo và truyền đạt những kiến thức cơ bản về bộ môn kinh tế chính trị. Nhưng để có cơ sở lý luận và phương pháp luận nhằm học tập tốt các môn kinh tế khoa học khác vì các môn này đều phải dựa vào các kiến thức, các phạm trù kinh tế và các quy luật mà kinh tế chính trị Mác-Lênin đưa ra thì nhất thiết phải làm tiểu luận môn kinh tế chính trị, mặt khác nó còn giúp em nhận thức sâu sắc hơn về những vấn đề kinh tế, đời sống xã hội…

Bên cạnh đó, quy luật giá trị là một quy luật căn bản của sản xuất và trao đổi hàng hoá. Ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hoá thì ở đó có sự tồn tại và phát phát huy tác dụng của quy luật giá trị. Vì vậy qua tìm hiểu chung về tình hình thực tế của nền kinh tế thị trường và em quyết định lựa chọn chuyên đề:

**“*Những vấn đề lý luận về quy luật giá trị và vai trò của nó trong nền kinh tế thị trường của nước ta*”** Vì nó là một quy luật giúp điều tiết và lưu thông hàng hoá, kích thích cải tiến kĩ thuật hợp lý hoá sản xuất, thể hiện sự lựa chọn tự nhiên và phân hoá kẻ giàu người nghèo.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, hướng dẫn tận tình của thầy giáo bộ môn kinh tế chính trị đã giúp em hoàn thiện bài tiểu luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

# **CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

* 1. **Khái niệm về quy luật giá trị:**

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế cơ bản nhất cuả sản xuất và trao đổi hàng hoá.Chừng nào còn sản xuất và trao đổi hàng hoá thì chừng đó còn quy luật giá trị.

* 1. **Nội dung của quy luật giá trị:**
     1. ***Các quan điểm về giá trị:***

- Đối với quan điểm của Adam Smith về lý luận giá trị: Ông phân biệt được giá trị sử dụng, giá trị trao đổi cho giá trị hàng hoá là do hao phí lao động để sản xuất ra nó quyết định, xong ông lại không nhất quán. Có lúc lại đưa ra định nghĩa sai lầm về giá trị bỏ mất bộ phận tư bản bất biến (C) chỉ còn (v+m ) nên bị bế tắc khi phân tích tái sản xuất.

- Còn theo Thomas Robert Malthus: Ông đã sử dụng nghĩa thứ hai của A.Smith về giá trị và bổ sung định nghĩa này điều đó làm cho quan điểm về giá trị của Thomas Robert Malthus xa rời quan điểm giá trị lao động. Thomas Rober Malthus ủng hộ định nghĩa cho rằng: *“Giá trị hàng hoá do lao động mà người ta có thể mua được bằng hàng hoá này quyết định­­”.*Và ông bổ sung thêm: “*Lao động mà bằng hàng hoá này có thể mua được bằng những chi phí để sản xuất ra nó. Các chi phí này bao gồm: Chi phí về lao động sống, lao động vật hoá cộng với lợi nhuận tư bản ứng trước”.*Như vậy nguồn gốc của giá trị theo Thomas Rober Malthus là các chi phí về lao động sống, lao động vật hoá và lợi nhuận tư bản ứng trước. Ở đây ông coi lợi nhuận là khoản dôi ra từ lao động sống. Điều đó thVể hiện ông xa rời lý thuyết giá trị lao động.

- Theo quan điểm của J.b.Say: Đặc điểm nổi bật trong lý thuyết giá trị là ông xa rời lý thuyết giá trị lao động ,ủng hộ lý thuyết giá trị lợi ích hay giá trị lợi ích - chủ quan. Tư tưởng về lợi ích có từ lâu kể từ thời cổ đại. Tiếp tục tư tưởng này J.b.Say viết: *“Sản xuất tạo ra ích lợi (tức giá trị sử dụng), còn ích lợi làm cho vật có giá trị”.*Ông chỉ ra là: “*Giá cả là thước đo của giá trị, còn giá trị là thước đo của lợi ích .Ích lợi của sản phẩm càng nhiều thì giá trị sản phẩm càng cao”.*

- Theo trường phái thành của Viene thì có nét khác biệt. Bằng cách kết hợp phạm trù kinh tế và phạm trù toán học họ đưa ra phạm trù “*ích lợi giới hạn*” và “*giá trị ích lợi giới hạn”:*

+ Ích lợi giới hạn: Karl Menger chỉ ra rằng ích lợi giới hạn là ích lợi của vật cuối cùng được gọi là “*vật phẩm giới hạn*” đưa ra thoả mãn nhu cầu, ích lợi đó là nhỏ nhất, nó quyết định ích lợi chung của tất cả các vật phẩm khác.

+ Giá trị trao đổi: Nếu A.Smith cho rằng giá trị trao đổi là khách quan thì M.Menger cho rằng giá trị trao đổi là chủ quan. Theo M.Menger, sở dĩ hai người trao đổi sản phẩm cho nhau chỉ vì cả hai tin rằng sản phẩm mà mình bỏ ra đối với mình ìt hơn mà sản phẩm mình thu về. Như vậy khi trao đổi các cá nhân tính toán căn cứ vào nhu cầu, tức là so sánh giữa sản phẩm sẽ có sau khi trao đổi với nhu cầu của bản thân. Nếu có lợi anh ta mới trao đổi.

- Quan điểm giá trị của K.Menger đuợc Bohm Bwerk tiếp tục phân tích, ông đã phân loại các hình thức giá trị thành giá trị khách quan và giá trị chủ quan và từ đó Bohm Bwerk phân chia giá trị sử dụng và giá trị trao đổi thành bốn loại giá trị:

+ Giá trị sử dụng chủ quan

+ Giá trị trao đổi chủ quan

+ Giá trị sử dụng khách quan

+ Giá trị trao đổi chủ quan

- Theo nhà kinh tế học Von Wieser giữa giá trị và ích lợi có sự tách biệt. Khi số lượng sản phẩm càng tăng lên để thoả mãn nhu cầu thì ích lợi giới hạn của nó càng giảm xuống. Do vậy, giá trị của hàng hoá càng giảm đi. Từ đó, ông đi đến kết luận:

*“Muốn có nhiều giá trị phải tạo ra sự khan hiếm. Khi sản phẩm tăng lên mãi thì ích lợi giới hạn có thể tiến tới không. Ông nói rằng, lúc đó vật chỉ có ích lợi trừu tượng <tức là nói tới ích lợi chung> chứ không còn ích lợi cụ thể nữa <tức là lợi ích gắn với một số lượng nhất định>. Khi vật có ích lợi trừu tượng thì ích lợi đó không tạo ra giá trị”.*

*-* Theo quan điểm giá trị của Leon Walras dựa trên lý thuyết giá trị của trường phái thành Viên và lý thuyết khan hiếm của Auguste Walras <cha của Leon Walras>. Theo A.Walras, khan hiếm là một quan niệm khách quan theo đó, giá trị phát sinh từ tình trạng bất cân xứng giữa cung và cầu. Một vật có giá trị khi cung nhỏ hơn cầu .Nếu cung lớn hơn cầu, thì vật đó trở lên dư thừa, mất giá trị. Kết hợp các quan điểm này Leon Walras cho rằng: *“Giá trị là tất cả những vật hữu hình hay vô hình đang ở trong tình trạng khan hiếm. Các vật đó có ích với ta và số lượng của vật có hạn”.*

* + 1. ***Quan điểm của Mac về giá trị:***

*-* Lần đầu tiên giá trị đ­ược xem xét nh­ư là quan hệ sản xuất xã hội của những người sản xuất hàng hoá, còn hàng hoá là nhân tố tế bào của xã hội t­ư sản.

- Mác phân tích tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá là *lao động cụ thể* và *lao động trừu t­ượng*, *lao động t­ư nhân* và *lao động xã hội*. Chỉ rõ lao động trừu tư­ợng tạo ra giá trị hàng hoá. Mác định nghĩa lư­ợng giá trị hàng hoá đư­ợc đo bằng thời gian lao động xã hội cần thiết, phê phán các quan điểm đi trư­ớc. Mác là ngư­ời đầu tiên phát hiện ra tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá. Trên cơ sở phát hiện này, Mác đã thực hiện một cuộc cách mạng trong khoa học kinh tế chính trị. Ông viết: *“Tôi là ngư­ời đầu tiên phát hiện ra tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá và khoa học kinh tế chính trị xoay quanh điểm này”*. Từ đó, ông vạch ra trong quá trình sản xuất, lao động cụ thể bảo tồn và di chuyển giá trị cũ (*c*) vào trong sản phẩm mới, lao động trừu tư­ợng tạo ra giá trị mới (*v+m*). Và toàn bộ giá trị hàng hoá bao gồm *c+v+m*. Điều này D.Ricardo không vư­ợt đ­ược. Trên cơ sở lý thuyết giá trị - lao động, Mác giải quyết hệ thống các phạm trù và quy luật kinh tế khác.

* + 1. ***Yêu cầu của quy luật giá trị:***

+ Thứ nhất, theo quy luật này, *sản xuất hàng hóa được thực hiện theo hao phí lao động xã hội cần thiết*, nghĩa là cần tiết kiệm lao động (cả lao động quá khứ và lao động sống) nhằm: đối với một hàng hóa thì giá trị của nó phải nhỏ hơn hoặc bằng thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa đó, tức là giá cả thị trường của hàng hóa

+ Thứ hai, trong *trao đổi phải tuân theo nguyên tắc ngang giá*, nghĩa là phải đảm bảo bù đắp được chi phí chí người sản xuất (tất nhiên chi phí đó phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết, chứ không phải bất kỳ chi phí cá biệt nào) và đảm bảo có lãi để tái sản xuất mở rộng. Vì vậy, người sản xuất phải điều chỉnh làm sao cho hao phí lao động cá biệt của mình phù hợp với mức chi phí xã hội chấp nhận được.

*Sự vận động của quy luật giá trị thông qua sự vận động của giá cả hàng hoá*. Vì giá trị là cơ sở của giá cả nên trước hết giá cả phụ thuộc vào giá trị. Hàng hoá nào nhiều giá trị thì giá cả của nó sẽ cao và ngược lại. Trên thị trường, ngoài giá trị, giá cả còn phụ thuộc vào các nhân tố khác: Cạnh tranh, cung cầu, sức mua của đồng tiền. Sự tác động của các nhân tố này làm cho giá cả của hàng hoá trên thị trường tách rời với giá trị và lên xuống xoay quanh trục giá trị của nó. Sự vận động giá cả thị trường xoay quanh trục giá trị của nó chính là cơ chế hoạt động của quy luật giá trị. Thông qua sự vận động của giá cả thị trường mà quy luật giá trị phát huy tác dụng.

* 1. **Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị trong điều kiện tự do cạnh tranh và trong điều kiện độc quyền:**

### ***1.2.1. Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị trong điều kiện tự do cạnh tranh:***

Tự do cạnh tranh là tự do di chuyển tư bản từ ngành này sang nghành khác, tức là tự phát phân phối tư bản (C và v) vào các nghành sản xuất khác nhau nên hình thành tỷ suất lợi nhuận khác nhau. Trong cạnh tranh có sự ganh đua đấu tranh về kinh tế giữa những người sản xuất với nhau,giữa những người sản xuất với những người tiêu dùng hàng hoá dịch vụ nhằm dành được những điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ hàng hoá có sự khác nhau về điều kiện sản xuất nên chi phí lao động cá biệt của sản xuất hàng hoá có sự khác nhau để dành được các điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phải cạnh tranh nhau nhưng các điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm luôn biến động nên cạnh tranh diễn ra liên tục. Do đó trong tự do cạnh tranh quy luật giá trị được biểu hiện thành quy luật giá cả sản xuất.

### ***1.2.2. Biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị trong điều kiện độc quyền***

Độc quyền là biểu hiện mới, mang những quan hệ mới nhưng nó không vượt ra khỏi quy luật giá trị của chủ nghĩa tư bản, mà chỉ là sự tiếp tục mở rộng, phát triển những xu hướng sâu sắc nhất của chủ nghĩa tư bản và của nền sản xuất hàng hoá nói chung, làm cho các quy luật của nền sản xuất hàng hoá và của chủ nghĩa tư bản có những biểu hiện mới.

Do chiếm được vị trí độc quyền nên các tổ chức độc quyền đã áp đặt giá cả độc quyền; giá cả độc quyền thấp khi mua, giá cả độc quyền cao khi bán. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa quy luật giá trị không còn hoạt động. Về thực chất, giá cả độc quyền vẫn không thoát ly và phủ định cơ sở của nó là giá trị. Các tổ chức độc quyền thi hành chính sách giá cả độc quyền chẳng qua là chiếm đoạt một phần giá trị của những người khác. Nếu xem xét trong toàn bộ hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa thì tổng số giá cả vẫn bằng tổng số giá trị. Như vậy trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa quy luật giá trị biểu hiện thành quy luật giá cả độc quyền.

Giá cả độc quyền bằng chi phí sản xuất cộng với lợi nhuận độc quyền. Giá cả độc quyền thường cao hơn giá trị của hàng hoá. Do nắm được vai trò độc quyền trong một ngành sản xuất nhất định nên tập đoàn có thể tự ý quyết định giá bán trên thị trường, nhờ đó mà thu được lợi nhuận độc quyền. Lợi nhuận độc quyền bằng lợi nhuận bình quân cộng với một số lợi nhuận khác do địa vị thống trị của các tập đoàn độc quyền. Cơ chế thị trường tự do cạnh tranh và cơ chế độc quyền tư nhân đều có những mặt tích cực và tiêu cực. Khi trình độ xã hội hoá của lực lượng sản xuất đã vượt khỏi giới hạn điều tiết của cơ chế thị trường và độc quyền tư nhân thì tất yếu đòi hỏi phải được bổ sung bằng sự điều tiết của Nhà nước. Cơ chế điều tiết kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước là sử dụng hợp cả ba cơ chế: thị trường, độc quyền tư nhân và điều tiết của Nhà nước nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực trong cơ chế.

* 1. **Vai trò của quy luật giá trị trong nền kinh tế thị trường:**

***\* Điều tiết lưu thông hàng hoá***

Điều tiết sản xuất: người sản xuất, sản xuất ra cái gì, sản xuất bằng công nghệ gì, sản xuất cho ai, mục đích của họ là thu nhiều lãi. Dựa vào sự biến động của giá cả thị trường do tác động của cung-cầu người ta biết hàng nào đang thiếu đang thừa từ đó người sản xuất sẽ mở rộng sản xuất thu nhiều lãi thậm chí đóng cửa những mặt hàng ế thừa giá thấp.

Kết quả: Các yếu tố sản xuất như tư liệu sản xuất, sức lao động, tiền vốn được chuyển từ ngành này sang ngành khác làm cho quy mô ngành này mở rộng ngành kia thu hẹp.

Quy luật giá trị điều tiết quy luật lưu thông, hàng hóa bao giờ cũng vận động từ nơi giá thấp đến nơi giá cao, quy luật giá trị có tác dụng điều tiết sự vận động đó để phân phối nguồn hàng hoá hợp lý hơn giữa các vùng, giữa cung và cầu.

Như vậy sự biến động của giá cả trên thị trường không những chỉ rõ sự biến động về kinh tế, mà còn tác động điều tiết nền kinh tế hàng hoá.

***\* Kích thích cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất tăng năng xuất lao động, lực lượng sản xuất xã hội phát triển nhanh.***

Trong nền sản xuất hàng hoá, mỗi người sản xuất hàng hoá là một chủ thể kinh tế độc lập, tự quyết định sản xuất kinh doanh của mình. Người sản xuất nào cũng muốn mình thu lợi nhuận, muốn vậy người sản xuất phải tìm mọi cách kỹ thuật sản xuất nâng cao trình độ tay nghề, sử dụng thành tựu mới khoa học kỹ thuật vào sản xuất việc cải tiến công tác tổ chức quản lý sản xuất và thực hành tiết kiệm để làm giá trị cá biệt thấp nhất so với giá trị của hàng. Ngoài ra họ còn phải thường xuyên cải tiến chất lượng mẫu mã hàng hoá cho phù hợp với nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Còn phải cải tiến lưu thông bán hàng để tiết kiệm phí lưu thông và tiêu thị sản phẩm nhanh, sự cạnh tranh quyết liệt càng thúc đẩy quá trình này diễn ra mạnh mẽ hơn, mang tính xã hội. Kết quả là lực lượng sản xuất xã hội được thúc đẩy phát triển mạnh mẽ.

***\* Thực hiện sự lựa chọn tự nhiên và phân hoá người sản xuất hàng hoá thành kẻ giàu người nghèo.***

Trong sản xuất hàng hoá những người có sẵn điều kiện sản xuất thuận lợi có trình độ cao có vốn nhiều tức có lượng lao động hao phí cá biệt kết tinh trong hàng hoá thấp hơn so với lượng lao động cần thiết của xã hội, thì họ sẽ giàu, ngược lại những người không có điều kiện trên hoặc gặp rủi ro dẫn đến phá sản,tác động này đào thải cái yếu kém kích thích nhân tố tích cực phân hoá sản xuất thành những ngưòi giàu và nghèo tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển nền sản xuất lớn hiện đại.

# **CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG VIỆC VẬN DỤNG QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM VẬN DỤNG TỐT HƠN QUY LUẬT GIÁ TRỊ Ở NƯỚC TA TRONG THỜI ĐẠI TỚI**

* 1. **Thực trạng việc vận dụng quy luật giá trị trong thời gian qua:**

Có thể nói, nền kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, vì vậy quy luật giá trị được áp dụng theo nhiều cách khác nhau phù hợp đặc điểm của từng thời kì.

* + 1. **Từ năm 1986 về trước:**

Ở trong giai đoạn này, Nhà nước điều khiển nền kinh tế bằng hệ thống pháp lệnh về số lượng, về thu nhập, về nộp ngân sách, về vốn và lãi suất tín dụng… Giá cả do Nhà nước quyết định. Thực chất cũng là một chỉ tiêu pháp lệnh mà giá cả lại là biểu hiện của quy luật giá trị. Chính vì vậy có thể nói trong thời kỳ này quy luật giá trị được áp dụng một cách cứng nhắc, áp đặt vào nền kinh tế thông qua việc định giá theo những chỉ tiêu có sẵn mà không để ý đến thực trạng của nền kinh tế Việt Nam.

Những năm 1964, ở miền Bắc, hệ thống giá được sự chỉ đạo của Nhà nước đã được hình thành trên cơ sở lấy giá thóc sản xuất trong nước làm căn cứ xác định giá chuẩn và tỷ lệ trao đổi hiện vật. Hệ thống giá này về cơ bản được thực hiện cho đến năm 1980, trong khi điều kiện sản xuất, lưu thông, thị trường trong nước và quan hệ kinh tế đối ngoại đã có những thay đổi lớn. Hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước ngày càng thấp xa so với giá thị trường tự do làm rối loạn phân phối lưu thông, gây khó khăn cho ngân sách Nhà nước. Việc duy trì hệ thống giá này chủ yếu là sự viện trợ của Trung Quốc, Liên Xô. Suốt thời kì Nhà nước chỉ đạo giá cho đến trước cải cách giá năm 1991, trên thị trường có hai hệ thống giá: giá chỉ đạo của Nhà nước áp dụng trên thị trường có tổ chức và giá thị trường tự do biến động theo quan hệ cung cầu. Đặc điểm của giá chỉ đạo là không chú ý đến quan hệ cung-cầu và gần như bất biến.

Những năm 1975, sau ngày Miền Nam được giải phóng, cùng với quá trình thống nhất đất nước về chính trị và quân sự, việc thống nhất về thể chế kinh tế cũng được xúc tiến. Quá trình thống nhất về thể chế kinh tế trong cả nước, trên thực tế là sự dập khuôn gần như toàn bộ thể chế kinh tế đã tồn tại trước đó ở miền Bắc. Như vậy, lịch sử phát triển kinh tế nước ta một lần nữa lại ***lặp lại thời kỳ trì trệ, bảo thủ,*** đáng lẽ phải mở ra một thời kì mới, phát huy cao độ các động lực nền kinh tế hàng hoá và làm cho chúng trở thành đòn bẩy mạnh mẽ thúc đẩy nền kinh tế đi lên.

Đất nước thống nhất đã tạo niềm phấn khởi lạc quan cả về chính trị xã hội và kinh tế. Tuy nhiên những khó khăn mới cũng xuất hiện:

+ Sự thiếu hụt nguồn tài trợ, sự bùng nổ về tiêu dùng, về công ăn việc làm đã bị dồn nén qua nhiều năm chiến tranh.

+ Các tổ chức kinh tế quốc doanh địa phương mọc lên nhanh chóng, bộ máy hành chính kinh tế từ trung ương đến tỉnh, huyện, xã đã quá nhiều tạo ra tình trạng thừa người thiếu việc làm nghiêm trọng.

+ Hình thành hệ thống quan liêu mà cho đến ngày nay vẫn còn là gánh nặng đối với toàn bộ nền kinh tế.

+ Việc duy trì chính sách tài chính, tín dụng, chính sách giá cả và tiền lương theo kiểu cấp phát, giao nộp hiện vật bình quân của nền kinh tế thời chiến gây ra tác hại nghiêm trọng đối với nền kinh tế.

* ***Trong thời kỳ này đời sống của nông dân, công nhân, viên chức, lực lượng***

***vũ trang giảm sút nghiêm trọng, đã làm triệt tiêu nhưng nhân tố tích cực, năng động của xã hội. Nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, kém phát triển.***

* + 1. **Sau năm 1986 đến nay:**

Sau năm 1986, nền kinh tế nước ta chuyển sang sản xuất hàng hóa thì giá cả là do thị trường quyết định. Nhà nước ta cũng xác định, thời kỳ này giá cả phải vận dụng tổng hợp các quy luật, trong đó quy luật giá trị có tác động trực tiếp. Giá cả phải do giá trị quyết định. Tuy nhiên, trên thực tế giá cả hàng hóa chịu tác động của nhiều yếu tố như cung - cầu, cạnh tranh, sức mua đồng tiền, giá các mặt hàng liên quan... không thể giữ giá theo ý muốn chủ quan của Nhà nước. Qua đây cho ta thấy Nhà nước cũng đã nhận ra được vai trò quan trọng của quy luật giá trị trong việc hình thành giá cả trong nền kinh tế thị trường thông hàng loạt những cuộc cải cách nhằm đưa nền kinh tế phát triển theo một hướng mới như:

+ Tiến hành điều chỉnh giá để kích thích sản xuất, tiến tới cải cách toàn bộ hệ thống giá của Nhà nước theo hướng làm cho giá cả phản ánh đầy đủ chi phí hợp lý về sản xuất và lưu thông, đảm bảo cho người sản xuất thu được lợi nhuận thoả đáng.

+ Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần và đổi mới quản lý kinh tế, nỗ lực phát huy thế mạnh của các thành phần kinh tế, vừa cạnh tranh lành mạnh vừa hợp tác bổ sung cho nhau trong nền kinh tế quốc dân.

+ Sắp xếp lại và đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, phát triển có hiệu quả những lĩnh vực, ngành then chốt để phát huy hiệu quả trong nền kinh tế.

+ Tiếp tục đổi mới và kiện toàn kinh tế tập thể theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, bình đẳng phát huy và kết hợp hài hoà sức mạnh của tập thể.

+ Bao mua sản phẩm của các xí nghiệp độc quyền, thông qua những hợp đồng được kí kết đã giúp tư bản tư nhân khắc phục được một phần khó khăn trong thời kì khủng hoảng thừa, góp phần bảo đảm cho quá trình tái sản xuất được diễn ra bình thường.

* Có thể nói, dưới tác động của quy luật giá trị và vai trò quản lý kinh tế của Nhà

nước, nền kinh tế nước ta trong giai đoạn này đã đạt được những thành tựu nhất định trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là về kinh tế. Từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số làm nông nghiệp, Việt Nam đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo ra môi trường thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển dài hạn và bền vững.Trong đó, **tăng trưởng kinh tế với tốc độ khá cao trong khu vực và trên thế giới**. Năm 2017, **tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,81%**. Lạm phát được kiểm soát tốt giúp kinh tế vĩ mô phát triển ổn định.Về cơ cấu GDP theo ngành **đã có chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng của khu vực nông - lâm - ngư nghiệp và tăng tỷ trọng của khu vực công nghiệp xây dựng và dịch vụ.** Đến nay, đóng góp vào tăng trưởng của 02 ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm khoảng 90% tăng trưởng toàn ngành kinh tế.

Bên cạnh những tác động tích cực, quy luật giá trị cũng có những tác động tiêu cực đến nền kinh tế nước ta như ***phân hóa giàu - nghèo*, *cạnh tranh không lành mạnh*** giữa các chủ thể sản xuất, ***buôn bán gian lận***... **Thực trạng hàng giả hàng nhái hiện nay là một vấn nạn xã hội chưa hề có dấu hiệu thuyên giảm, thậm chí đang ngày một gia tăng.** Trong đó, thị trường băng đĩa CD, VCD, DVD và mặt hàng mỹ phẩm ở Việt Nam là một ví dụ điển hình cho hiện tượng này.

* 1. **Một số giải pháp nhằm vận dụng tốt hơn quy luật giá trị ở nước ta trong thời đại mới:**

Trong thời gian tới, để phát huy những tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của quy luật giá trị vào nền kinh tế thị trường, chúng ta cần nắm vững nội dung, cơ chế hoạt động của quy luật giá trị trong nền kinh tế, từ đó vận dụng vào các lĩnh vực một cách đúng đắn để hạn chế những tác động tiêu cực của quy luật giá trị đối với quá trình phát triển kinh tế thị trường ở nước ta.

* + 1. **Giải pháp của Nhà nước:**

+ Để phát huy các tác động tích cực, đẩy lùi các tác động tiêu cực của kinh tế thị trường cần cải tiến kỹ thuật và nâng cao vai trò quản lý Nhà nước thông qua quy hoạch, kế hoạch, công cụ tài chính; qua các phương thức kích thích, giáo dục, cưỡng chế.

+ Xác định phát triển kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo hướng xã hội chủ nghĩa là trung tâm và là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước ta.

+ Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa

+ Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đây là nhiệm vụ nhằm vận dụng tốt hơn quy luật giá trị với nền kinh tế nước ta.

+ Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập, tự chủ và định hướng, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia , giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.

* + 1. **Giải pháp của bản thân:**

Theo em, do nước ta vẫn trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nên nền kinh tế nước ta vẫn còn mang nặng tính nông nghiệp lạc hậu, nên để vận dụng tốt hơn quy luật giá trị vào nền kinh tế thị trường thì Đảng và nhà nước cần phải thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Đẩy mạnh phân công lao động xã hội nhằm tăng lực lượng sản xuất phát triển giúp cho sản xuất càng phát triển hơn.

- Phải phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế và cán bộ khoa học công nghệ cũng như công nhân có trình độ cao.

- Nâng cao năng lực quản lý kinh tế vĩ mô của nhà nước đối với nền kinh tế thị trường.

- Phải tăng cường liên kết các quan hệ hàng hoá tiền tệ với các quan hệ xã hội.

- Đề ra các biện pháp nhằm thực hiện tốt các chính sách như: chính sách ruộng đất, chính sách đầu tư, chính sách thuế chính sách giá cả và sản lượng… nhằm tạo điều kiện phát huy cao tác dụng của quy luật giá trị trong kinh tế xã hội.

- Phát triển đồng bộ các loại thị trường như thị trường tiêu dùng, dịch vụ…

- Phải tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế, chỉ thực hiện độc quyền một số ngành, một số lĩnh vực vì lợi ích của đất nước, hạn chế độc quyền, đặc lợi lũng đoạn thị trường, khắc phục tình trạng kinh doanh trái phép trốn lậu thuế, cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các vi phạm cạnh tranh thiếu lành mạnh, cũng như nạn buôn gian bán lận, hàng nhái, hàng giả,…

- Các doanh nghiệp phải tìm cách hạ thấp chi phí sản xuất bằng cách hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí vật chất, tăng năng suất lao động...

- Cần tạo môi trường thuận lợi để kích thích người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ nghiên cứu, sáng tạo ra các giải pháp vận dụng quy luật giá trị vào nền kinh tế nước nhà như: tổ chức các cuộc thi sáng kiến hay, cuộc thi nghiên cứu khoa học,…

- Cần vận dụng và tiếp thu có chọn lọc những giải pháp tiêu biểu, cũng như khoa học- kỹ thuật của các nước có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

# **LỜI KẾT THÚC**

Như vậy quy luật giá trị là một quy luật kinh tế quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nền kinh tế của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một quy luật kinh tế căn bản của sản xuất và trao đổi hàng hoá. Nó có tác dụng điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá, đồng thời kích thích cải tiến kỹ thuât, hợp lý hoá sản xuất, tăng năng xuất lao động, lực lượng sản xuất xã hội phát triển nhanh và thực hiệ sự lựa chọn tự nhiên, phân hoá người sản xuất hàng hoá thành kẻ giàu người nghèo. Thực tiễn chứng tỏ rằng quy luật giá trị với những biểu hiện của nó như giá cả, tiền tệ, giá trị hàng hoá… là lĩnh vực tác động rất lớn tới đời sống kinh tế xã hội.

Đối với nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vẫn còn mang nặng tính nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật còn phụ thuộc các nước khác,tuy nhiên Đảng và nhà nước đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng trong việc đổi mới xã hội cũng như hiểu rõ vai trò và tác dụng của quy luật giá trị mà từ đó thực hiện nhiều cuộc cải cách kinh tế… tuân theo nhũng nội dung của quy luật giá trị nhằm hình thành và phát triển nền kinh tế hàng hoá xã hội chủ nghĩa đa dạng và đã đạt đựơc những hiệu quả thành tựu đáng kể, tuy nhiên trong thời gian qua sự vận dụng đó còn chưa quán triệt sâu sắc nhiều khi vẫn còn dập khuôn máy móc, nên cần phải có những biện pháp khắc phục nhanh chóng những sai lầm.

# **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ giáo dục và đào tạo, giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia 2002.
2. Bài “Kinh tế Việt Nam thời kỳ cả nước cùng xây dựng xã hội chủ nghĩa 1976-1995”- sách lịch sử kinh tế quốc dân, NXB giáo dục, 1999.
3. Đại học Kinh tế Quốc dân môn lịch sử các học thuyết Kinh tế – Lịch sử các học thuyết kinh tế – Nhà xuất bản thống kê, 1999.
4. Trần Hậu Thư – Vai trò quản lý của Nhà nước theo nền kinh tế thị trường nước ta, NXB chính trị Quốc gia, 1994.